

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2021/HC-PT

Ngày 20 - 4 - 2021

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 686/2020/TLPT-HC ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 71/2020/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 479/2021/QĐPT-HC ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Văn A, sinh năm 1945;

Nơi cư trú: Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Trí Đ, sinh năm: 1981 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B Mỹ, xã C, huyện D, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Mộng E, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Số 280, Khu 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Long An. (có mặt)

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Phan Văn F; Chức

vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Long An. (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn G, sinh năm 1960;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị H, sinh năm 1961 (có mặt)

Cùng cư trú: Ấp I, xã C, huyện D, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau:

Ông Trần Văn A yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 365/UB.QĐ ngày 19 tháng 9 năm 1996 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện D về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho ông Trần Văn G đối với các thửa đất số 161 và 125, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại xã C, huyện D, tỉnh Long An; hủy một phần GCNQSDĐ số I 201052 của UBND huyện D cấp cho ông Trần Văn G ngày 19 tháng 9 năm 1996 đối với các thửa đất số 161 và 125, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại xã C, huyện D, tỉnh Long An; hủy một phần Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2013 của UBND huyện D về việc thu hồi số thửa trong GCNQSDĐ số I 207052; hủy một phần GCNQSDĐ số BP 396208 của UBND huyện D cấp cho ông Trần Văn G ngày 01 tháng 8 năm 2013 đối với một phần thửa 125 (hợp thửa 162, 164, 125 cũ), tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại xã C, huyện D, tỉnh Long An.

Lý do khởi kiện: Ông Trần Văn A và ông Trần Văn G là anh em; năm 1990, ông A được cha mẹ phân chia, tặng cho ruộng để canh tác. Phần đất khoảng 2.700m² mà ông A yêu cầu hủy GCNQSDĐ do UBND huyện D cấp cho ông Trần Văn G thuộc phần đất ông A được cha mẹ cho và ông A đã canh tác trên phần đất này từ năm 1990 cho đến nay. Phần diện tích đất này ông A hiện đang canh tác lúa, ông G được cấp GCNQSDĐ bao gồm phần diện tích đất ông A đã canh tác ổn định, lâu dài từ năm 1990 đến nay là cấp không đúng đối tượng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông A nên ông A khởi kiện yêu cầu hủy một phần GCNQSDĐ của ông G.

Tại Văn bản số 6321/UBND-TD ngày 22 tháng 9 năm 2020, người bị kiện UBND huyện D trình bày: Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, đồng thời xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn G trình bày: Ngày 19 tháng 9 năm 1996, ông được UBND huyện D cấp GCNQSDĐ đối với các thửa đất 225, 161, 162, 164, 125, 280, TĐĐ số 01 gồm đất lúa và đất thổ có tổng diện tích khoảng 6.628m². Nguồn gốc phần đất này là do cha mẹ của ông và ông A tặng cho vào năm 1993, ông sử dụng khoảng 3.500m², ông A sử dụng khoảng

3.000m². Ông đồng ý để ông A đứng tên trên phần đất ông A thực tế sử dụng, nhưng đề nghị ông A phải đắp lại bờ ranh ruộng.

Tại Bản án số 71/2020/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 2, Điều 20, Điều 73 Luật Đất đai năm 1993;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn A.

Hủy một phần Quyết định số 365/UB.QĐ ngày 19 tháng 9 năm 1996 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn G; hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 201052 của Ủy ban nhân dân huyện D cấp cho ông Trần Văn G ngày 19 tháng 9 năm 1996 đối với một phần thửa 125 có diện tích 2.462m² và thửa 161 có diện tích 74m², tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại xã C, huyện D, tỉnh Long An;

Hủy một phần Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc thu hồi số thửa trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 207052; hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 396208 của Ủy ban nhân dân huyện D cấp cho ông Trần Văn G ngày 01 tháng 8 năm 2013 đối với một phần thửa 125 (hợp thửa 162, 164, 125 cũ), tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại xã C, huyện D, tỉnh Long An.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Long An thực hiện nhiệm vụ công vụ cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn A theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/9/2020 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn G kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I207052 do UBND huyện D cấp là hợp pháp.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Ông Trần Văn G kháng cáo không cung cấp được tài liệu mới chứng minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện: Ông Trần Văn A yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 365/UB.QĐ ngày 19/9/1996 của UBND huyện D; hủy một phần GCNQSDĐ số I 201052 của UBND huyện D cấp cho ông Trần Văn G ngày 19/9/1996; hủy một phần Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 của UBND huyện D; hủy một phần GCNQSDĐ số BP 396208 của UBND huyện D cấp cho ông Trần Văn G ngày 01/8/2013. Đây là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền: Theo khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính, người khởi kiện khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

[1.3] Về thời hiệu: Ông Trần Văn G được UBND huyện D cấp GCNQSDĐ số I 201052 ngày 19 tháng 9 năm 1996, nhưng đến khoảng tháng 04 năm 2019, ông A mới biết việc ông G được cấp GCNQSDĐ bao gồm phần đất ông đang trực tiếp canh tác. Đến ngày 19 tháng 8 năm 2019, ông Trần Văn A nộp đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp Quyết định số 365/UB.QĐ ngày 19/9/1996 của UBND huyện D và các GCNQSDĐ do UBND huyện D cấp cho ông Trần Văn G đối với diện tích 2.462m² thuộc một phần thửa 125 và 74m² thuộc thửa 161, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại xã C, huyện D, tỉnh Long An:

Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Quyết định cấp GCNQSDĐ là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền ban hành theo Điều 36 của Luật đất đai năm 1993.

Về nội dung: tại Biên bản hòa giải ngày 06/5/2019, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, bản tự khai, tại phiên tòa sơ thẩm ông G đều thừa nhận phần đất tranh chấp theo Mảnh trích đo số 02-2020 ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện D gồm một phần thửa 125 có diện tích 2.462m² và thửa 161 có diện tích 74m², tờ bản đồ số 01 tại xã C, huyện D, tỉnh Long An nằm trong tổng diện tích khoảng 6.628m² đất của cha mẹ ông A, ông G canh tác 3.500m², ông A canh tác 3.000m² sử dụng liên tục không tranh chấp từ năm 1993 đến nay. Như vậy, có cơ sở xác định phần đất này ông A sử dụng từ trước khi ông G được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi thực hiện cấp GCNQSDĐ, UBND huyện D đã không thực hiện kiểm tra xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất mà chỉ dựa theo đơn kê khai, đăng ký của ông G nên đã cấp GCNQSDĐ cho ông G bao gồm cả phần đất ông A đang sử dụng. Việc cấp GCNQSDĐ không đúng đối tượng sử dụng đất đã trái quy định tại Điều 2, 20 và 73 Luật Đất đai năm 1993.

[2.3] Xét Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2013 của UBND huyện D về việc thu hồi số thửa trong GCNQSDĐ số I 207052 và GCNQSDĐ số BP 396208 của UBND huyện D cấp cho ông Trần Văn G ngày 01 tháng 8 năm 2013:

Về thẩm quyền được ban hành theo quy định tại Điều 52 Luật Đất đai năm 2003. Tuy nhiên, về nội dung thì Quyết định 2388/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2013 và GCNQSDĐ số BP 396208 căn cứ theo Quyết định số 365/UB.QĐ và GCNQSDĐ số I 201052 ngày 19 tháng 9 năm 1996, có nội dung là hợp các thửa 162, 164, 125 thành một thửa 125 dựa theo đơn kê khai của ông Trần Văn G. Như đã nhận định nêu trên thì Quyết định số 365/UB.QĐ và GCNQSDĐ số I 201052 ngày 19 tháng 9 năm 1996 của UBND huyện D đã sai về nội dung vì cấp GCNQSDĐ không đúng đối tượng sử dụng đất. Do đó, Quyết định số 2388/QĐ-UBND và GCNQSDĐ số BP 396208 của UBND huyện D cấp cho ông Trần Văn G ngày 01 tháng 8 năm 2013 cũng trái quy định pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn A là có căn cứ. Ông G kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ mới nên không có cơ sở xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông G giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Ông Trần Văn G là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn G
- Giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 2, Điều 20, Điều 73 Luật Đất đai năm 1993;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn A.

Hủy một phần Quyết định số 365/UB.QĐ ngày 19 tháng 9 năm 1996 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn G; hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 201052 của Ủy ban nhân dân huyện D cấp cho ông Trần Văn G ngày 19 tháng 9 năm 1996 đối với một phần thửa 125 có diện tích 2.462m² và thửa 161 có diện tích 74m², tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại xã C, huyện D, tỉnh Long An;

Hủy một phần Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc thu hồi số thửa trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 207052; hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 396208 của Ủy ban nhân dân huyện D cấp cho ông Trần Văn G ngày

01 tháng 8 năm 2013 đối với một phần thửa 125 (hợp thửa 162, 164, 125 cũ), tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại xã C, huyện D, tỉnh Long An.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Long An thực hiện nhiệm vụ công vụ cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn A theo quy định của pháp luật.

II. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

III. Về án phí phúc thẩm: Ông Trần Văn G được miễn án phí.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đương sự (2);
- Lưu: HS, VP. (15)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huyền Vân